

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 1632/2023/QĐST-HNGD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 804/2023/TLST-HNGD ngày 07 tháng 04 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1994

Địa chỉ: 2 Đường B, Tổ B, Khu phố D, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nhango Vũ L1, sinh năm 1989

Địa chỉ: 2 Đường B, Tổ B, Khu phố D, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2017 của Ủy ban nhân dân phường H, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023.

XÉT THÁY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nhango Vũ L1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên **Nhang Phúc V**, sinh ngày 07/02/2018. Hai bên thỏa thuận giao con chung **Nhang Phúc V** cho bà **Nguyễn Thị Mỹ L** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông **Nhang Vũ L1** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành.

Kể từ khi bà **Nguyễn Thị Mỹ L** có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng, nếu ông **L** chưa thi hành, thì hàng tháng ông **L** còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

3. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng 150.000 đồng, bà **Nguyễn Thị Mỹ L** tự nguyện chịu; được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2023/002667 Bà **Nguyễn Thị Mỹ L** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- **TAND TP . HCM;**
- **VKSND TP . Thủ Đức;**
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- **Đương sự;**
- Cơ quan **ĐKKH;**
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Lưu Minh Tú